

Tín dụng ngân hàng đối với phát triển cây cà phê ở tỉnh Lâm Đồng

TS. VŨ VĂN THỰC

Là một tỉnh nằm trên địa bàn Tây Nguyên, Lâm Đồng được coi là một tỉnh có thế mạnh phát triển nông nghiệp, trong đó cây cà phê là một trong những thế mạnh của tỉnh. Trong những năm qua, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đóng một vai trò quan trọng cho đầu tư phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, để cây cà phê phát triển hơn nữa thì rất cần được đầu tư vốn đúng mức, trong khi nguồn vốn tự có và các nguồn vốn khác còn hạn chế, thì nguồn vốn tín dụng ngân hàng vẫn là một trong những nguồn vốn chủ yếu, quan trọng để đầu tư cho cây cà phê phát triển trong thời gian tới. Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá khái quát thực trạng về cây cà phê và thực trạng đầu tư tín dụng đối với cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển cây cà phê trong thời gian tới.

Từ khoá: Lâm Đồng, tín dụng ngân hàng, cây cà phê.

1. Đặt vấn đề

Là một tỉnh có diện tích trồng cà phê đứng thứ hai của cả nước, trong những năm qua cây cà phê đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lâm Đồng (cà phê đóng góp vào 60% GDP của tỉnh [4]), cũng như góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định trật tự xã hội và mang lại nguồn thu ngoại tệ không nhỏ về cho địa phương. Tuy có bước phát triển đáng kể, song việc phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu và có hướng khắc phục để cây cà phê phát triển đúng với tiềm năng, thế mạnh của mình, như: phát triển chưa theo qui hoạch, một phần không nhỏ diện tích cây già cỗi, năng suất và chất lượng chưa cao, chưa có giải pháp thiết thực để nâng giá trị xuất khẩu, sản xuất còn manh mún, v.v.. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những vấn đề như

trên, song một trong những nguyên nhân là do chưa được đầu tư vốn đúng mức, trong đó có nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

2. Cơ sở lý thuyết

Tín dụng ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ ngân hàng cho khách hàng trong một thời gian nhất định với một khoản chi phí nhất định. Cũng như quan hệ tín dụng khác, tín dụng ngân hàng chứa đựng 3 nội dung.

- Có sự chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ người sở hữu sang cho người sử dụng.

- Sự chuyển nhượng này mang tính chất tạm thời.

- Sự chuyển nhượng này có kèm theo chi phí.

Trong bài viết này, tín dụng cho vay cây cà phê được hiểu là: ngân hàng chuyển một lượng giá trị (tiền tệ hoặc hiện vật) sang người đi vay (tổ chức, cá nhân vay phục vụ mục đích phát triển cây cà phê) và

người đi vay có trách nhiệm hoàn trả ngân hàng nơi cho vay cả gốc và lãi vay. Khách hàng vay phát triển cây cà phê: bao gồm khách hàng trồng, chăm sóc, chế biến, tiêu thụ cà phê...

3. Thực trạng cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Trong cơ cấu cây trồng của tỉnh Lâm Đồng, cây cà phê luôn là một trong những loại cây trồng chủ lực và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách, cũng như góp phần ổn định đời sống của một bộ phận không nhỏ của người dân trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết năm 2012, diện tích cây cà phê trên toàn địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt khoảng 142.905 ha, chiếm 26% tổng diện tích và đứng thứ 2 về sản lượng của cả nước với khoảng 330.000 tấn/năm. Năm 2012, toàn tỉnh đã xuất khẩu trực tiếp trên 80.000 tấn cà

phê nhân, tăng 29,5% so với năm 2011. Cà phê là mặt hàng mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Lâm Đồng (chiếm trên 70% kim ngạch xuất khẩu); thị trường xuất khẩu chủ yếu là các nước EU, Philippines, Nhật, Mỹ, Singapore, Ấn Độ, Trung Quốc, v.v.. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 65 đơn vị, 2 chi nhánh và 564 hộ cá thể tham gia thu mua, kinh doanh, sản xuất, sơ chế, chế biến cà phê, chủ yếu tập trung tại các huyện như: Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lâm, Đức Trọng, TP. Bảo Lộc và TP. Đà Lạt. Sản phẩm cà phê xuất khẩu chủ yếu được thực hiện dưới dạng thô nên giá trị xuất khẩu đem lại chưa cao, sản lượng cà phê chế biến tinh chỉ đạt 309 tấn, chiếm một lượng rất nhỏ trên tổng số sản phẩm xuất khẩu. Với số lượng cà phê đã xuất khẩu tăng mạnh trong những năm qua, cà phê Lâm Đồng đã góp phần đưa VN trở thành nước chiếm vị trí số một thế giới về xuất khẩu cà phê Robusta [2].

4. Thực trạng tín dụng ngân hàng đối với cây cà phê tại tỉnh Lâm Đồng

Trong những năm qua, dư nợ cho vay lĩnh vực cà phê tại các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn Lâm Đồng liên tục tăng, qua đó đã góp phần không nhỏ đối với phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Dưới đây là dư nợ cho vay cà phê trong giai đoạn 2010-2012 tại các NHTM trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

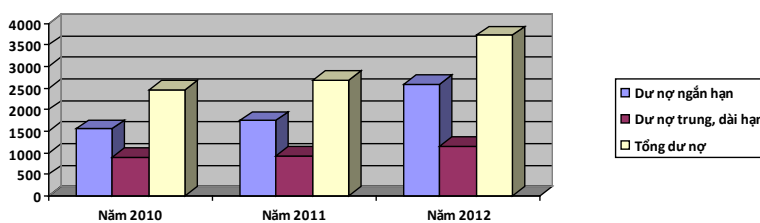
Bảng 1 cho thấy dư nợ cho vay phân theo thời hạn vay tăng trưởng khá cao trong giai đoạn vừa qua, cụ thể: năm 2011 dư nợ tăng so với năm 2010 là 220 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 8,9%, trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 192 tỷ

Bảng 1: Dư nợ cho vay phân theo thời hạn

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chi tiêu | Năm 2010 | | Năm 2011 | | Năm 2012 | | |
|----------------|----------|-------|----------|----------------|----------|----------|----------------|
| | Dư nợ | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng (%) | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng (%) |
| Ngắn hạn | 1.552 | 1.744 | 192 | 12,37 | 2.583 | 839 | 48,1 |
| Trung, dài hạn | 909 | 937 | 28 | 3,1 | 1.142 | 205 | 21,8 |
| Tổng cộng | 2.461 | 2.681 | 220 | 8,9 | 3.725 | 1.044 | 38,9 |

Nguồn: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng [3]



Bảng 2: Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chi tiêu | Năm 2010 | | Năm 2011 | | Năm 2012 | | |
|-------------------|----------|-------|----------|----------------|----------|----------|----------------|
| | Dư nợ | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng (%) | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng (%) |
| Trồng, chăm sóc | 1.702 | 1.809 | 107 | 6,3 | 2.674 | 865 | 47,8 |
| Thu mua, chế biến | 759 | 872 | 113 | 14,9 | 1.051 | 179 | 20,5 |
| Tổng cộng | 2.461 | 2.681 | 220 | 8,9 | 3.725 | 1.044 | 38,9 |

Nguồn: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng [3].

đồng, tỷ lệ tăng 12,37%, dư nợ trung, dài hạn tăng 28 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,1%; đặc biệt năm 2012 dư nợ cho vay trong lĩnh vực cà phê tăng cao so với năm 2011, cụ thể dư nợ năm 2012 tăng so với năm 2011 là 1.044 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 38,9%, trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 839 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 48,1% và dư nợ trung, dài hạn tăng 205 tỷ đồng so với năm 2011, tỷ lệ tăng 21,8%.

- Dư nợ cho vay theo mục đích vay vốn: Vốn tín dụng cho cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hầu hết được tập trung vào đối tượng trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê, giai đoạn năm 2010 đến 2012, dư nợ cho

vay các đối tượng này có bước tăng trưởng khá, cụ thể:

Bảng 2 cho thấy năm 2011 cho vay trồng, chăm sóc cà phê tăng so với năm 2010 là 107 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 6,6%; cho vay thu mua, chế biến cà phê tăng so với năm 2010 là 113 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 14,9%. Năm 2012, cho vay trồng, chăm sóc cà phê tăng so với năm 2011 là 865 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 47,8% và cho vay thu mua, chế biến cà phê tăng so với năm 2011 là 179 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 20,5%. Số liệu trên chỉ ra nguồn vốn tín dụng ngân hàng chủ yếu tập trung cho vay đối với đối tượng trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến là chính, các đối

Bảng 3: Dư nợ cho vay phân theo đối tượng khách hàng
Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2010 | | Năm 2011 | | Năm 2012 | | |
|----------------------|----------|-------|----------|----------------------|----------|----------|----------------|
| | Dư nợ | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng, giảm (%) | Dư nợ | Mức tăng | Tỷ lệ tăng (%) |
| Cá nhân, hộ gia đình | 2.065 | 2.485 | 420 | 20,3 | 3.375 | 890 | 35,8 |
| Tổ chức kinh tế | 396 | 196 | (200) | (50,5) | 350 | 154 | 78,6 |
| Tổng cộng | 2.461 | 2.681 | 220 | 8,9 | 3.725 | 1.044 | 38,9 |

Nguồn: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng [3].

tượng khác như cho vay đổi mới công nghệ, tiếp thị, tuyên truyền quảng cáo giới thiệu sản phẩm, v.v.. chưa được các ngân hàng trên địa bàn chú trọng cho vay.

- Dư nợ phân theo đối tượng khách hàng ngày càng mở rộng và phát triển, đặc biệt là hộ gia đình, cá nhân, điều đó được thể hiện qua các số liệu Bảng 3:

Bảng 3 cho thấy dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng có bước tăng trưởng đáng kể, trong đó dư nợ cho vay khách hàng cá nhân luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ qua các năm, cụ thể: năm 2011 dư nợ cho vay cá nhân, hộ gia đình tăng 420 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 20,3%; dư nợ cho vay các tổ chức kinh tế giảm 200 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 8,8%. Năm 2012, dư nợ cho vay cá nhân hộ gia đình tăng 890 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 35,8% và cho vay các tổ chức kinh tế tăng 154 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 38,9%. Sở dĩ dư nợ cho vay cá nhân, hộ gia đình luôn cao hơn so với các tổ chức kinh tế là do đa số diện tích trồng cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thuộc sở hữu của các cá nhân, hộ gia đình, sở hữu từ các tổ chức kinh tế chiếm tỷ lệ không cao (chỉ chiếm 17,09% trên tổng dư nợ [2]), phần lớn dư nợ đi vay của các tổ chức kinh tế

là phục vụ mục đích thu mua và chế biến cà phê là chính.

5. Nguyên nhân hạn chế của đầu tư tín dụng ngân hàng đối với cây cà phê

Nguồn vốn huy động của các NHTM trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng dư nợ, đặc biệt là nguồn vốn trung và dài hạn; phương thức cho vay còn khá đơn điệu, các NHTM trên địa bàn đa số là sử dụng phương thức cho vay từng lần, các phương thức khác như: phương thức hạn mức tín dụng, cho vay lưu gốc, cho vay hợp vốn chưa áp dụng hoặc có thì phát sinh ít; chưa mở rộng các đối tượng đầu tư vào các đối tượng ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, quảng bá giới thiệu sản phẩm v.v. Đối tượng khách hàng vay chưa thực sự mở rộng; mô hình tài trợ còn khá đơn điệu; trình độ đội ngũ cán bộ tín dụng cũng như đạo đức nghề nghiệp của cán bộ tín dụng phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu, v.v.. Bên cạnh những hạn chế về đầu tư tín dụng còn có những hạn chế khác như: việc phát triển cây cà phê ở nhiều nơi vẫn còn mang tính tự phát, chưa được qui hoạch bài bản; hoạt động sản xuất kinh doanh cà phê còn nhỏ lẻ, manh mún, chính vì vậy, nhiều diện tích cà phê chưa mang

lại hiệu quả như mong đợi; chưa ứng dụng triệt để qui trình công nghệ hiện đại trong khâu khâu tuyển chọn giống, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản. Sự phối hợp giữa 4 nhà: Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông chưa tốt nên hoạt động sản xuất và kinh doanh cà phê chưa đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả; hoạt động tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn yếu, hầu hết ở quy mô còn nhỏ, vai trò của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn yếu; sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và các cơ quan chức năng của nhà nước còn nhiều hạn chế...đó là những nguyên nhân chính dẫn đến cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng chưa thực sự phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của mình.

6. Một số giải pháp nhằm góp phần phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Một là, đa dạng hóa các mô hình tài trợ vốn: nhằm đáp ứng tối đa khả năng nguồn vốn tài trợ cho phát triển đối với cây cà phê, ngoài các hình thức cho vay truyền thống, các NHTM nên nghiên cứu mở rộng các mô hình tài trợ cho sự phát triển của cây cà phê, một số mô hình cụ thể là: ngân hàng cho vay một phần và bảo lãnh một phần; ngân hàng bảo lãnh hoặc cho vay 100% vốn vay; đối với nhà xưởng máy móc thiết bị có giá trị lớn thì thông qua các công ty con ngân hàng có thể mua lại của khách hàng và cho khách hàng thuê lại; ngân hàng bảo lãnh vay vốn 100% dự án xin vay.

Hai là, tăng cường huy động vốn, đặc biệt là nguồn vốn trung, dài hạn: theo dự báo của Chi

nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, chỉ riêng nhu cầu vốn trồng mới cây cà phê và tái canh, cải tạo giống cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng từ nay đến 2015 là: 4.429 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn tự có khách hàng tham gia là 1.329 tỷ đồng, chiếm 30%; nguồn vốn cần các NHTM tham gia: 3.100 tỷ đồng, chiếm 70% [2]. Trong khi nguồn vốn huy động toàn hệ thống của mỗi NHTM còn hạn chế, hơn nữa các NHTM không chỉ đầu tư riêng cho cây cà phê mà còn cho vay nhiều ngành nghề và mục đích kinh doanh khác nhau. Do đó, muốn mở rộng cho vay thì các NHTM trên địa bàn cần tăng cường huy động vốn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng dư nợ cây cà phê. Để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng dư nợ, các NHTM trên địa bàn cần tăng cường huy động vốn, giải pháp đưa ra là tiếp tục mở rộng các hình thức huy động vốn như tiết kiệm bậc thang, tiết kiệm gởi góp, phát hành chứng chỉ tiền gởi, kỳ phiếu ngân hàng, hình thức tiền gởi đầu tư tự động, v.v.. Bên cạnh đó, các NHTM nên nghiên cứu hình thức huy động mới như: tiền gởi gắn liền với mục đích gởi tiền như: tiết kiệm tích lũy để mua tài sản, tiết kiệm đi du lịch, tiết kiệm gắn với mục đích nhân đạo, v.v.. Mở rộng mạng lưới giao dịch, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; tăng cường quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến với khách hàng, v.v.. Ngoài ra, các NHTM nên chủ động tiếp cận với các tổ chức kinh tế, các quỹ đầu tư để huy động vốn.

Ba là, mở rộng đối tượng cho vay và khách hàng vay: Ngoài

việc cho vay chi phí trồng, chi phí vật tư, nhà xưởng, máy móc thiết bị, v.v.. như hiện nay, các NHTM cần mở rộng cho vay các đối tượng khác như: chi phí nghiên cứu và đổi mới qui trình công nghệ, chi phí quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, máy móc thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà nhập khẩu và giúp cho người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến thương hiệu cà phê Lâm Đồng nhiều hơn. Bên cạnh đó, các NHTM cần mở rộng hơn nữa cho vay đối với khách hàng thu mua, chế biến và xuất khẩu cà phê.

Bốn là, ngân hàng thương mại đứng ra bảo lãnh cho nhà cung ứng nguyên vật liệu và nhà thu mua để ứng trước tiền cho người sản xuất cà phê: Nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn trong lúc chưa thu hoạch, nhà cung cấp nguyên vật liệu và nhà thu mua sản phẩm có thể ứng trước vốn cho người sản xuất cà phê để người sản xuất cà phê có vốn đầu tư cho sản xuất. Để có thể thực hiện tốt điều này, các NHTM nghiên cứu hình thức bảo lãnh thanh toán cho người sản xuất cà phê, trong trường hợp người sản xuất cà phê không thanh toán cho nhà cung ứng hay nhà thu mua thì các NHTM sẽ trả thay cho khách hàng. Hình thức này sẽ giúp cho người trồng cà phê vẫn có vốn trong khi ngân hàng chỉ là người trung gian bảo lãnh giữa người vay và nhà cung ứng nguyên liệu, nhà tiêu thụ hàng hoá, không cần giải ngân vốn vay nhưng người sản xuất cà phê vẫn có vốn đầu tư cho sản xuất.

Năm là, đơn giản hóa qui trình

thủ tục cho vay: thủ tục vay vốn rườm rà, phức tạp làm cho khách hàng nói chung, đối tượng khách hàng vay vốn nhằm mục đích cho phát triển cà phê nói riêng còn có tâm lý e ngại đến với ngân hàng. Do đó, các NHTM xem xét rút ngắn thời gian thẩm định cho vay trung bình từ 5 đến 7 ngày như hiện nay xuống còn 2 đến 3 ngày. Ngoài ra, các NHTM nghiên cứu giảm bớt những thủ tục rườm rà không cần thiết như: bỏ xác nhận của Ủy ban Nhân dân phường, xã trên giấy đề nghị vay vốn, bỏ thủ tục công chứng mà chỉ cần đi đăng ký giao dịch đảm bảo... xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các dự án vay vốn mẫu theo hướng động nhằm rút ngắn thời gian lập dự án cho khách hàng.

Sáu là, nâng cao trình độ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng: trình độ của cán bộ ngân hàng trên địa bàn còn có những bất cập điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thẩm định và xử lý nhanh bộ hồ sơ cho vay đối với khách hàng. Do đó, các NHTM trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nên thường xuyên đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ của mình, chú trọng đào tạo các nghiệp vụ: thẩm định, phân tích tài chính, luật pháp, kỹ năng giao tiếp khách hàng,...cán bộ yếu về nghiệp vụ nào thì đào tạo về nghiệp vụ đó, không đào tạo tràn lan, tránh lãng phí cho ngân hàng. Ngoài ra, các NHTM cần thường xuyên giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ ngân hàng nhằm ngăn ngừa và hạn chế tiêu cực phát sinh ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của khách hàng, cũng như ảnh hưởng đến uy tín của ngân hàng.

Bảy là, tăng cường hoạt động marketing ngân hàng: Để người dân trên địa bàn tỉnh biết nhiều hơn về sản phẩm dịch vụ ngân hàng và chính sách cho vay đối với cây cà phê, thiết nghĩ các NHTM cần tăng cường quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến với khách hàng; nên đa dạng hóa các hình thức quảng cáo, chú trọng quảng cáo trên các kênh như: báo in, báo hình, báo nói, qua Internet, tờ rơi... hình thức quảng cáo cần: hấp dẫn, ngắn gọn, dễ hiểu và thâm sâu vào tiềm thức của mỗi người dân.

Tám là, mở rộng phương thức cho vay: Ngoài phương thức cho vay như thời gian qua, các NHTM sớm nghiên cứu phương thức cho vay lưu gốc đối với cây cà phê, nhằm giảm bớt chi vay đi lại, thủ tục hồ sơ vay vốn cho người vay, cũng như giảm khối lượng công việc cho cán bộ ngân hàng.

Chín là, giải pháp đảm bảo tiền vay: Các ngân hàng nên xem xét mở rộng hình thức đảm bảo tiền vay như cầm cố máy móc thiết bị, giá trị cây cà phê, nhà xưởng gắn liền với quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, cần định giá tài sản đảm bảo theo giá thị trường (đặc biệt là quyền sử dụng đất nông nghiệp) thay vì định giá theo giá công bố của ủy ban nhân dân tỉnh như hiện nay. Ngoài ra, căn cứ vào xếp hạng tín nhiệm nội bộ, các NHTM nên mạnh dạn cho vay không có tài sản đảm bảo đối với khách hàng có mức xếp hạng tín nhiệm cao.

Mười là, cần đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư: Để cây cà phê trên địa bàn tỉnh có thể phát triển nhanh hơn nữa thì ngoài



việc đầu tư trồng, chăm sóc và chế biến cà phê rất cần đầu tư cơ sở hạ tầng (đường xá, điện, thủy lợi, kho ngoại quan...) nhằm phục vụ việc lưu thông phân phối sản phẩm cũng như gia tăng giá trị nội tại của sản phẩm. Do đó, ngoài nguồn vốn tự có, nguồn vốn vay thì rất cần huy động từ các nguồn vốn khác như: nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn xã hội hoá, vốn tài trợ của các tổ chức nước ngoài...

Mười một, xây dựng chính sách trợ giá, tạm trữ và bảo hiểm đối với lĩnh vực cà phê: Hàng nông sản nói chung, cà phê nói riêng thường xảy ra tình trạng giá cả bấp bênh, mất mùa, v.v.. Nhằm giảm thiểu rủi ro cho khách hàng, thiết nghĩ Nhà nước cần sớm nghiên cứu và đưa ra chính sách trợ giá, thu mua tạm trữ đối với mặt hàng cà phê, bên cạnh đó cần nghiên cứu cho các công ty bảo hiểm tham gia bảo hiểm giá và bảo hiểm mất mùa đối với cây cà phê, từ đó giúp cho người sản xuất kinh doanh cà phê yên tâm và mạnh dạn hơn nữa trong việc đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Mười hai, nghiên cứu hoàn chỉnh quy hoạch vùng chuyên

canh cây cà phê: Cũng như nhiều ngành nông nghiệp khác trong cả nước, do công tác quy hoạch chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, cho nên việc trồng cà phê trên địa bàn tỉnh vẫn còn mang tính tự phát, từ đó rất dễ diễn ra hiện tượng: cà phê được mùa nhưng mất giá, diện tích trồng không mang lại năng suất cao... Do đó, để cây cà phê phát triển một cách bền vững, các ngành các cấp trên địa bàn tỉnh cần phối hợp với các địa phương khác có thể mạnh trồng cà phê, các ngành ở trung ương và các nhà khoa học xây dựng cụ thể, chi tiết vùng quy hoạch chuyên canh cà phê phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu và khả năng tiêu thụ sản phẩm, từ đó giúp cây cà phê phát triển một tốt hơn.

Mười ba, liên doanh liên kết để tạo ra vùng sản xuất lớn tập trung: Tình trạng sản xuất manh mún, không phù hợp với việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đang diễn ra đối với phần lớn người sản xuất cà phê ở Lâm Đồng. Để khắc phục được tình trạng này, một đề xuất được đưa ra là người sản xuất cà phê có đất trồng cà phê cạnh nhau nên liên doanh liên kết với nhau để thành

vùng sản xuất tập trung với qui mô lớn, dễ áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tạo thuận lợi hơn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mô hình liên kết đưa ra là thành lập các hợp tác xã, các công ty cổ phần, công ty tránh nhiệm hữu hạn để hợp tác cùng phát triển.

Mười bốn, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, chế biến và bảo quản sau thu hoạch: Với diện tích trồng tương đối lớn, thu hoạch và bảo quản còn mang tính chất thủ công cho nên năng suất, chất lượng của mặt hàng cà phê còn khá khiêm tốn so với một số quốc gia khác trên thế giới, dẫn đến giá trị mang lại từ cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng còn chưa cao. Do đó, rất cần có sự chung tay giúp sức của chính quyền các cấp, các nhà khoa học nghiên cứu giúp cho người trồng cà phê ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và bảo quản sau thu hoạch nhằm tăng năng suất, chất lượng và nâng cao giá trị của sản phẩm. Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác khuyến nông, như mở lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân; xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và nhân rộng mô hình, xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực giỏi, liên kết với các nhà khoa học, viện nghiên cứu hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ thuật và cung cấp thông tin.

Mười lăm, xây dựng mối liên kết giữa bốn nhà: Giải pháp này đã được nhiều chuyên gia trong và ngoài nước khuyến nghị, tuy nhiên trên thực tế việc gắn kết giữa bốn nhà chưa thực sự phát triển và phát huy được tính hiệu lực, hiệu quả của nó. Do đó, trong thời gian tới cần có sự gắn

kết chặt chẽ giữa Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà sản xuất, trong đó nhà doanh nghiệp cần có một vai trò quan trọng hơn trong mối liên kết này, vì vậy Nhà nước nên có chính sách miễn, giảm thuế đối với các doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang thiết bị công nghệ, hoặc hỗ trợ về mặt ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân thông qua các nhà khoa học.

Mười sáu, mở rộng thị trường: Đa số sản phẩm cà phê sản xuất ra là dùng cho xuất khẩu. Do đó, ngoài thị trường xuất khẩu truyền thống như hiện nay, cần nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước trong khối ASEAN, Nam Mỹ, các nước châu Phi, Trung Đông và thị trường các nước Đông Âu... Ngoài ra, cần chú trọng hơn nữa đến thị trường trong nước, ngoài các thị trường ở các đô thị lớn như hiện nay, nhà phân phối cà phê nên phát triển rộng ra các thị trường ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, miền Trung, các tỉnh miền Bắc... Để mở rộng được thị trường ngoài việc thường xuyên nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm thì việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm cà phê đến người tiêu dùng là một trong những vấn đề cần được người sản xuất kinh doanh cà phê, cũng như các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm để mở rộng thị trường, tăng giá trị cho sản phẩm.

Mười bảy, xây dựng thương hiệu cà phê: cà phê Lâm Đồng chỉ thực sự có chỗ đứng vững chắc trên thị trường khi cà phê tỉnh Lâm Đồng xây dựng thành công cho riêng mình một thương hiệu riêng. Để có thể thực hiện được điều đó thì những người

sản xuất kinh doanh cà phê phải luôn quan tâm đặt chất lượng cà phê lên hàng đầu. Muốn vậy, việc tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch, chế biến, chính sách giá cả, quảng bá thương hiệu; công tác kiểm tra, giám sát về mặt kỹ thuật và chất lượng phải được tiến hành chặt chẽ và thực hiện một cách đồng bộ, từ đó giúp sản phẩm cà phê Lâm Đồng ngày càng có chỗ đứng trên thị trường.

Tóm lại, tiềm năng và thế mạnh phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là rất lớn, nếu được đầu tư vốn đúng mức và có những giải pháp, bước đi phù hợp thì tương lai không xa, cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sẽ có chỗ đứng nhất định, có thể phát triển ngang tầm với các các nước có thế mạnh về sản phẩm cà phê, qua đó sẽ góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thạch Bình (2013), “Tin dụng cho cây cà phê”, *Thời báo ngân hàng*.
- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lâm Đồng (2013), *Kế hoạch đầu tư tín dụng tái canh, cải tạo giống cà phê tại Lâm Đồng*.
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng (2010-2012), *Báo cáo cho vay vùng nguyên liệu*.
- Diệu Hiền (2013), “Triển khai chương trình Coffee Made Happy”. *Báo Lâm Đồng*.
- Hán Minh Thọ (2013), “Agribank: tạo thế chân kiềng phát triển cà phê Tây Nguyên”, *Báo Dân Việt*.
- Nguyễn Minh Kiều (2011), *Tin dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng*, NXB Lao động xã hội.